

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/DS-ST
Ngày: 23-12-2022
V/v “Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 22/9/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2022/QĐST-DS ngày 01/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: số 529, tổ 19, ấp Hưng Thạnh, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

+ Ông Dương Tấn H, sinh năm 1950 (nay là Dương Văn Tấn H, sinh năm 1961 theo căn cước công dân số 089061001474, ngày cấp 12/5/2022).

Nơi cư trú: tổ 10, ấp H 2, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của ông H: bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1976, nơi cư trú: khóm Trung 1, Thị trấn Phú Mỹ, P, An Giang (Văn bản uỷ quyền số 733, ngày 10/10/2022).

+ Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: tổ 10, ấp H 2, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

(Chị Thảo có mặt; bà V và bà Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết của hai gia đình nên ngày 26/11/2020 (Dương lịch), vợ chồng ông Dương Tấn H, bà Phan Thị Ng có đến nhà mượn chị số tiền 150.000.000 đồng, lý do trả tiền đáo hạn ngân hàng và hứa 05 ngày sẽ hoàn trả lại, có biên nhận do chị viết, vợ chồng ông H bà Ng cùng ký và ghi họ tên. Sau đó, mặc dù đòi rất nhiều lần nhưng ông H, bà Ng vẫn chưa trả lại. Việc ông H cho rằng mượn tiền cho chị Nguyễn Thị Thu V đó là chuyện của vợ chồng ông H và chị V, không liên quan đến chị. Nay yêu cầu vợ chồng ông H, bà Ng trả dứt điểm một lần số tiền vốn 150.000.000 đồng, rút lại yêu cầu trả tiền 55.000.000 đồng do hoàn cảnh bị đơn cũng khó khăn, yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản để đảm bảo việc thi hành án.

Theo bản tự khai ngày 31/10/2022, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Tấn H (Dương Văn Tấn H) trình bày:

Vợ chồng ông thừa nhận có đến nhà của Nguyễn Thị Thu Th mượn số tiền 150.000.000 đồng, có biên nhận ngày 26/11/2020 dương lịch do Thảo viết, vợ chồng ông cùng ký tên, ghi họ và tên. Số tiền mượn đem về cho cô Nguyễn Thị Thu V trả nợ đáo hạn ngân hàng. Do cô V không trả đúng hạn nên có cùng chị Th (mẹ của Thảo) đến nhà của cô V và cô V hứa trả cho chị Th nhưng vẫn chưa trả. Hiện nay, vợ chồng ông bà còn thiếu Thảo số tiền trên và sẽ chịu trách nhiệm trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn, chờ khi nào cô V trả thì sẽ trả một lần vốn 150.000.000 đồng, xin không trả lãi. Ý kiến của vợ (Phan Thị Ng) giống như ông sẽ cùng chịu trách nhiệm trả dần số tiền 150.000.000 đồng cho Thảo. Việc cho cô V mượn tiền không liên quan vụ án này, nếu cô V không trả thì sau này sẽ khởi kiện bằng một vụ án riêng biệt. Ông có uỷ quyền cho Nguyễn Thị Thu V nhưng do bận công chuyện nên không tham dự phiên hoà giải. Trước giờ ông tên Dương Tấn H, sinh năm 1950 nhưng khi làm lại căn cước công dân thì tên Dương Văn Tấn H, sinh năm 1961, ngày cấp 12/5/2022 thực chất là cùng một người.

Bị đơn bà Phan Thị Ng vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử, không gửi văn bản ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Lời khai của bà Trương Thị Bích Th (mẹ chị Thảo): Bà và vợ chồng ông H, bà Ng có quen biết, vợ chồng ông H cần tiền nên giới thiệu đến gặp Thảo mượn tiền, lý do trả nợ đáo hạn ngân hàng. Việc cho mượn (hoặc vay tiền) giữa Thảo và vợ chồng ông H, bà Ng không liên quan đến bà. Thảo và bà không cho Nguyễn Thị Thu V vay tiền, cô V không có liên quan gì đến việc ông H, bà Ng mượn tiền của Thảo, xin được vắng mặt, không liên quan trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Ng, bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa,

không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H, bà Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Thảo số tiền vốn 150.000.000 đồng. Về án phí, bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp đòi số tiền cho vay (không lãi) và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

[1.2] *Về việc vắng mặt của đương sự:* bị đơn bà V (đại diện theo uỷ quyền của ông H) và bà Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền 150.000.000 đồng với chứng cứ là biên nhận ngày 26/11/2020 dương lịch, có chữ ký tên, ghi họ và tên của ông Dương Tấn H, bà Phan Thị Ng. Bị đơn ông H thừa nhận chứng cứ trên, hiện nay còn thiếu chị Thảo số tiền 150.000.000 đồng. Mặc dù bà Ng vắng mặt, nhưng ông H cho biết bà có ý kiến giống ông. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Ông H cho rằng sau khi vợ chồng ông mượn tiền của chị Thảo, ông đem cho cô V mượn. Ông và bà Th (mẹ của chị Thảo) có đến nhà đòi cô V có hứa sẽ trả cho bà Th. Xét thấy, giữa chị Thảo và vợ chồng ông H, bà Ng có phát sinh giao dịch cho mượn tiền, do đó đã làm phát sinh nghĩa vụ của ông H, bà Ng đối với chị Thảo. Bà Th và chị Thảo trình bày không cho cô Nguyễn Thị Thu V vay tiền, cô V không có liên quan gì đến việc ông H, bà Ng mượn tiền của Thảo. Theo quy định Điều 370 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý”, ông H cho rằng bà V có hứa trả nợ cho bà Th nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, hơn nữa việc chuyển giao nghĩa vụ từ ông H sang bà V không được chị Thảo đồng ý vì số tiền 150.000.000 đồng không phải của bà Th nên bà V và bà Th không có quyền quyết định, do đó trách nhiệm trả số tiền 150.000.000 đồng cho chị Thảo là của vợ chồng ông H, bà Ng. Tòa án xét thấy không cần thiết đưa bà Th và bà V vào tham gia tố tụng với tư cách

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”, ông H xin được trả dần nhưng không được chị Thảo chấp nhận. Do đó, buộc ông H, bà Ng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần số tiền 150.000.000 đồng cho chị Thảo.

Về số tiền lãi: Nguyên đơn có đơn rút yêu cầu đối với số tiền lãi 55.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền lãi 55.000.000 đồng.

[2.2] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Chị Thảo có yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đến khi thi hành án xong khoản tiền 150.000.000 đồng, để đảm bảo Bản án được thi hành khi có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với một căn nhà có diện tích xây dựng 91,42m² gắn liền nền đất ở diện tích 184m², tại tờ bản đồ số 03, thửa số 5454, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02414/mC do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 06/12/1999 và giấy chứng nhận quyền sở H nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5005170102 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 24/4/2000 do ông Dương Tấn H và bà Phan Thị Ng cùng đứng tên, nhà và đất tọa lạc tại xã T, huyện P. Hiệu lực của Quyết định này đến khi Bản án được thi hành xong hoặc giữa các bên có sự thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền nộp biện pháp bảo đảm: Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 10/2022/QĐ-BPBD, ngày 20/9/2022 đối với Nguyễn Thị Thu Th. Chị Nguyễn Thị Thu Th được nhận lại 40.000.000đ theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 10/2022/QĐ-BPBD, ngày 20/9/2022, tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh P (Viettinbank) theo Giấy nộp tiền ngày 20/9/2022 khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: ông H và bà Ng thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thảo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với yêu cầu tính lãi số tiền 55.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với ông Dương Tấn H (Dương Văn Tấn H), bà Phan Thị Ng.

Buộc ông Dương Tấn H (Dương Văn Tấn H) và bà Phan Thị Ng có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thu Th số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang, về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với một căn nhà có diện tích xây dựng 91,42m² gắn liền nền đất ở diện tích 184m², tại tờ bản đồ số 03, thửa số 5454, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02414/mC, do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 06/12/1999 và giấy chứng nhận quyền sở H nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5005170102 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 24/4/2000 do ông Dương Tấn H và bà Phan Thị Ng cùng đứng tên. Hiệu lực của Quyết định này đến khi Bản án được thi hành xong hoặc giữa các bên có sự thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 10/2022/QĐ-BPBD, ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang đối với chị Nguyễn Thị Thu Th.

Chị Nguyễn Thị Thu Th được nhận lại 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền nộp biện pháp bảo đảm theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 10/2022/QĐ-BPBD, ngày 20/9/2022, tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh P (Viettinbank) theo Giấy nộp tiền ngày 20/9/2022 khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thu Th không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền ứng án phí đã nộp 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005431 ngày 22/9/2022 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện P.

- Ông Dương Tấn H (Dương Văn Tấn H) và bà Phan Thị Ng được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (do là người cao tuổi).

Chị Thảo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.